

ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

TRẦN NGỌC HIỀN^()*

Dịnh hướng XHCN trong phát triển nền kinh tế thị trường nước ta lần đầu tiên được xác định từ Đại hội IX của Đảng (năm 2001). Sau 7 năm, thực tiễn cho thấy nhận thức vấn đề này trong cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp chưa rõ ràng, đúng đắn, thậm chí một số cán bộ hiểu sai, còn người dân thì không quan tâm vì phải lo cuộc sống.

Tình hình ấy có nguyên nhân từ công tác lý luận chưa làm rõ khái niệm "định hướng XHCN" đối với kinh tế thị trường, đồng thời có nguyên nhân khách quan do trình độ phát triển kinh tế thị trường nước ta còn thấp, chưa thể hiện khả năng định hướng ấy trong cuộc sống.

Trong bài nghiên cứu ngắn này, tôi muốn nêu ra những suy nghĩ về mặt lý luận, trên cơ sở ấy làm rõ những *điều kiện cần và đủ* để thực hiện định hướng XHCN khi phát triển kinh tế thị trường ở giai đoạn hiện nay.

I. Định hướng nền kinh tế - nhận thức từ bài học lịch sử

Lịch sử phát triển nền kinh tế trong thế kỷ XX cho thấy việc định hướng nền kinh tế có tầm quan trọng quyết định đối với chế độ chính trị. Trong khi các

nền kinh tế thị trường TBCN vượt qua cuộc đại khủng hoảng đầu thế kỷ và chuyển lên giai đoạn mới – giai đoạn kinh tế tri thức vào cuối thế kỷ, thì các nền kinh tế thị trường XHCN lại suy thoái dần và đều đi đến kết thúc. Câu hỏi đặt ra là: Tại sao kinh tế thị trường TBCN với nhiều vấn nạn về mặt xã hội và tàn phá môi trường, đã từng bị phê phán gay gắt lại vẫn tồn tại và phát triển, còn nền kinh tế thị trường XHCN được ca tụng hết lời lại đi đến sụp đổ?

Câu trả lời phải tìm trong lý luận K. Marx về quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển lực lượng sản xuất, về nguyên lý cơ sở kinh tế quy định thượng tầng chính trị. Khi vận dụng lý luận ấy ta nhận biết rằng tuy kinh tế TBCN phát triển mang tính tự phát, nhưng vì vậy nó vận động theo quy luật kinh tế khách quan. Còn phương hướng phát triển nền kinh tế thị trường XHCN lại do Đảng cầm quyền xác định theo hướng chính trị, dựa trên mong muốn chủ quan của bộ phận lãnh đạo cao nhất.

^(*) GS., TS. Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật Việt Nam.

Không phải ngẫu nhiên, khi sửa chữa sai lầm do kéo dài chính sách cộng sản thời chiến, bằng thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP), Lenin đã phát triển nguyên lý nói trên của Marx thành nguyên tắc chỉ đạo xây dựng nền kinh tế trong điều kiện Đảng cầm quyền:

"Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế".

Và trên cơ sở ấy thì "Chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế" (1, tr.349, 352).

Đây là nguyên tắc lãnh đạo kinh tế của Đảng. Nguyên tắc này chỉ rõ: định hướng nền kinh tế là một vấn đề chính trị; định hướng ấy chỉ phát huy được vai trò khi nó phản ánh đúng quy luật kinh tế.

Nguyên tắc lãnh đạo kinh tế nói trên được Lenin đưa ra vào đầu thế kỷ XX, nhưng phải đến cuối thế kỷ XX mới được thực tiễn khẳng định từ 2 mặt:

Một là, sự sụp đổ của nền kinh tế Liên Xô, vốn có tiềm năng khổng lồ về tài nguyên và khoa học công nghệ, nhưng được Đảng Cộng sản định hướng sai lầm một cách chủ quan duy ý chí.

Hai là, thắng lợi to lớn của công cuộc cải cách kinh tế ở Trung Quốc và của công cuộc đổi mới ở Việt Nam, đều nhờ vận dụng (có ý thức hay không có ý thức) nguyên tắc của Lenin.

Tổng kết thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 1975-1985, Đại hội VI của Đảng ta đã phê phán sâu sắc bệnh chủ quan duy ý chí, vốn là căn bệnh phổ biến của tất cả các Đảng Cộng sản cầm quyền thế kỷ XX, căn bệnh mà chỉ có Lenin với sự nhạy cảm sâu sắc về chính trị, đã chỉ ra đó là "bệnh kiêu ngạo cộng sản", thường bộc lộ khi mới

cầm quyền, còn sau đó lại thể hiện ở tính chất "ấu trĩ tả khuynh" trong các hoạt động thực tiễn. Sở dĩ căn bệnh này phổ biến trong các nước XHCN trước đây, nhờ các nghiên cứu sau này, là do người ta thấy được căn bệnh đó có nguồn gốc sâu xa từ nền kinh tế và văn hóa còn lạc hậu.

II. Định hướng XHCN nền kinh tế thị trường nước ta – những cơ sở khoa học – thực tiễn

Hiện nay nước ta chưa ra khỏi tình trạng một nước kém phát triển, nhưng lại xác định xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đó là *mâu thuẫn chủ yếu* trong sự phát triển đất nước. Dám nhìn thẳng vào sự thật ấy để thấy được những cơ hội và thuận lợi, những khó khăn và thách thức là một đòi hỏi về tầm nhìn của người lãnh đạo.

Nhìn thẳng vào sự thật – mâu thuẫn ấy có nghĩa là phải biết rõ trình độ phát triển của thời đại hiện nay đã có *những tiền đề* cho thực hiện định hướng XHCN nền kinh tế thị trường chưa? Đồng thời nhận rõ những tiềm năng dân tộc về kinh tế và chính trị có thể kết hợp nội lực và ngoại lực để thực hiện định hướng XHCN nền kinh tế không? Mục tiêu phát triển nhanh và bền vững có thực hiện được không phụ thuộc vào việc giải quyết những vấn đề này.

1. Những tiền đề của thời đại – khả năng khách quan của định hướng XHCN nền kinh tế

Đối với một nước kinh tế lạc hậu mà muốn đi theo con đường phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN nhằm giảm nhẹ cái giá phải trả mà các nước phát triển đã trải qua thì *điều kiện tiên quyết* là tranh thủ được các tiền đề mà

thời đại đã tạo ra trong lòng CNTB. Những tiền đề đó là những *thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến, những nguồn tài chính lớn và phương thức tổ chức và quản lý hiện đại*.

Người đầu tiên phát hiện ra khả năng khách quan này là Lenin và được vận dụng bằng NEP với nội dung là chuyển sang kinh tế thị trường và thực hiện mở cửa thông qua hình thức *CNTB Nhà nước* trong điều kiện chính quyền Xô Viết (nên còn được gọi là "CNTB Nhà nước đặc biệt").

Được kiểm nghiệm bằng những thành tựu to lớn trên nhiều mặt, chỉ trong mấy năm thực hiện NEP (2), Lenin rất tin tưởng và khẳng định: "Từ nước Nga của Chính sách kinh tế mới sẽ nảy ra nước Nga xã hội chủ nghĩa" (1, T.45, tr.358).

Tuy số phận của NEP chỉ tồn tại 6, 7 năm, nhưng niềm tin đó của Lenin còn được nhắc lại sau này ở một nhà toán học và triết học hàng đầu của Nga – Viện sĩ M. Moiseep: "Tôi tin tưởng sâu sắc rằng, xóa bỏ NEP, chính quyền đã bỏ qua một cơ hội có một không hai để xây dựng một xã hội hợp lý đến kỳ lạ".

Sự khẳng định của Lenin dựa trên quan điểm cho rằng: Sự phát triển kinh tế thị trường ở giai đoạn CNTB độc quyền Nhà nước "là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ nhất cho CNXH, là phòng chờ đi vào CNXH" (1, T.34, tr.258). Lenin coi những thành tựu về khoa học và công nghệ, về kinh tế trong sự phát triển của CNTB hiện đại là *tiền đề* cho phép thực hiện định hướng XHCN ở các

nước lạc hậu đang phát triển kinh tế thị trường.

Bước vào thế kỷ XXI, kinh tế thị trường thế giới đã khác nhiều với kinh tế thị trường nửa đầu thế kỷ XX về những mặt quan trọng:

- *Kinh tế tri thức*, thay thế kinh tế công nghiệp từng phát triển mấy trăm năm.

- *Toàn cầu hóa kinh tế* đang vươn tới "phủ sóng" toàn bộ hành tinh.

- Đặc biệt là sự *thay đổi dần định hướng* nên kinh tế thị trường hiện đại. Từ khuynh hướng phát triển phiến diện (chỉ vì lợi nhuận của chủ đầu tư, coi thường các vấn đề xã hội và môi trường) sang hướng phát triển đồng thuận về kinh tế, xã hội, môi trường, được gọi là *phát triển bền vững* mà Liên Hợp Quốc đã nêu ra. Như vậy, sự phát triển ở trình độ cao hơn (kinh tế tri thức) của kinh tế thị trường thế giới không làm giảm ý nghĩa lý luận và thực tiễn của phát hiện và sáng tạo của Lenin, trái lại càng khẳng định với *tính tất yếu* của con đường phát triển rút ngắn của các nước đi sau.

Sự phát triển về lượng và chất của những tiền đề nói trên là *khả năng bên ngoài*, đồng thời là *căn cứ khoa học* của việc định hướng XHCN nền kinh tế nước ta. Không có những tiền đề ấy thì ở một nước lạc hậu không thể nói đến định hướng XHCN đúng nghĩa của nó, còn khi đã có những tiền đề ấy, thì định hướng XHCN nền kinh tế nước ta trở thành *một tất yếu* cả về mặt kinh tế và chính trị, cả về mặt lý luận và mặt thực tiễn. Để tránh mắc lại bệnh chủ quan duy ý chí thì cần nhận rõ là trong giai

đoạn phát triển hiện giờ của nền kinh tế ta nước, thì định hướng XHCN có nội hàm là *phát triển bền vững*. Theo quan điểm của Lenin, thì đó là "nấc thang lịch sử mà giữa nó (nấc thang đó) với nấc thang được gọi là CNXH thì không có một nấc thang nào ở giữa cả" (1, T.34, tr.258).

2. Những tiềm năng kinh tế, chính trị, văn hóa của nước ta thực hiện định hướng XHCN nền kinh tế thị trường

Những tiền đề của thời đại là cơ hội cho các nước, nhưng chỉ nước nào có tiềm năng và điều kiện mới có thể tranh thủ được để phát triển theo con đường rút ngắn.

Đối với nước ta, định hướng XHCN đòi hỏi nhận rõ các tiềm năng, điều kiện và cả những hạn chế thì mới có khả năng đưa định hướng tiến bộ vào cuộc sống.

Thứ nhất, về kinh tế: từ năm 1986 nước ta đã *chuyển sang kinh tế thị trường*, tiếp đó là *hội nhập kinh tế* thế giới, tạo ra khả năng tiến cùng thời đại, làm bạn với các nước, nhưng *ý nghĩa quan trọng nhất là mở ra con đường tiếp cận những thành tựu của thời đại*. Xét về mặt lịch sử, thì Đại hội VI của Đảng đã đặt *viên gạch đầu tiên* cho định hướng sau này của nền kinh tế, trên cơ sở kết hợp nội lực với ngoại lực. Sự thu hút nguồn ngoại lực ngày càng tăng này khác về bản chất với nhận viện trợ của các nước XHCN trước đây, vì nó buộc chúng ta phải tính toán, lựa chọn để sử dụng có hiệu quả, buộc chúng ta phải trưởng thành và khôn ngoan trong quan hệ thị trường và hội nhập.

Thứ hai, về mặt chính trị: khi tiến hành đổi mới, trong đường lối của Đảng đã xác định "phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm", phù hợp với quan điểm

Lenin "Chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế", hoàn toàn khác với thời bao cấp đã thực hiện "kinh tế phải là biểu hiện của chính trị".

Nhờ hướng sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước vào nhiệm vụ phát triển kinh tế và hội nhập, nền hệ thống chính trị nước ta dần dần được đổi mới, trong đó nổi bật nhất là bắt đầu xây dựng *Nhà nước pháp quyền* phù hợp với yêu cầu định hướng XHCN nền kinh tế. Như lịch sử cho thấy: kinh tế thị trường và Nhà nước pháp quyền có quan hệ nhân quả với nhau và là những thành tựu trong sự phát triển của nhân loại, mà ở giai đoạn phát triển kinh tế thị trường TBCN thì tất yếu có Nhà nước pháp quyền tư sản. Còn ở nước ta, khi điều kiện thời đại và dân tộc cho phép phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN thì tất yếu phải xây dựng Nhà nước pháp quyền mang bản chất nhân dân. Có thể khẳng định rằng: *Nhà nước pháp quyền nước ta càng thể hiện được bản chất nhân dân trong tổ chức và hoạt động bao nhiêu thì nó sẽ thúc đẩy định hướng XHCN nền kinh tế bấy nhiêu, và ngược lại*.

Nhìn theo tiến trình phát triển, thì Đại hội IX của Đảng với việc xác định Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân đã đặt *viên gạch thứ hai* cho định hướng XHCN nền kinh tế thị trường nước ta.

Thứ ba, về mặt xã hội: định hướng XHCN nền kinh tế thị trường không những cần có Nhà nước pháp quyền của dân, mà còn cần có *vai trò làm chủ của nhân dân*. Tính ưu việt của định hướng XHCN phải thể hiện ngày càng đầy đủ ở tiến bộ xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường. Sự phát triển về mặt xã hội, con người phải trở thành *mục tiêu và động lực* của định hướng XHCN, chứ

không phải dừng lại trong văn bản. Trong nền kinh tế thị trường, nhân dân hợp tác liên kết với nhau thành các *tổ chức dân sự* (hội, hiệp hội...) trong các hoạt động xã hội, nghề nghiệp. Do đó hình thành *xã hội dân sự*, được coi như sự tiến bộ của nền dân chủ, hoàn toàn khác với "xã hội thần dân" trong các nền kinh tế phi thị trường.

Hiện nay, nước ta đã có hàng ngàn vạn các hội, hiệp hội trên các lĩnh vực của sản xuất và đời sống xã hội, ngoài các tổ chức chính trị-xã hội đã có từ trước. Tuy vậy, cho đến nay, nước ta vẫn chưa hình thành *xã hội dân sự* về mặt thể chế theo đúng nghĩa của nó, (thể hiện ở những hạn chế, sai sót trong Nghị định 88 của Chính phủ năm 2003) và hiện cũng chưa xây dựng Luật về Hội, tức là chưa đặt *viên gạch thứ ba* là xã hội dân sự tạo nên tảng đầy đủ cho định hướng XHCN nền kinh tế.

Trước đây, chúng ta đã từng lúng túng, e ngại khi chuyển sang *kinh tế thị trường*, cũng đắn đo khi xác định *Nhà nước pháp quyền*, và bây giờ chần chừ khi cần thể chế hóa *xã hội dân sự*. Trạng thái tư tưởng ấy cũng dễ hiểu, vì chỗ đứng hiện nay của chúng ta cần chưa cách xa điểm xuất phát bao nhiêu, nơi mà tư duy chủ quan duy ý chí và nền văn hóa tiểu nông từng ngự trị.

III. Khả năng và điều kiện phát triển nhanh và bền vững trong kinh tế thị trường định hướng XHCN

Suốt chiều dài lịch sử phát triển kinh tế thị trường cho đến nay, người ta nhận thấy có hai hướng phát triển: hướng phát triển nhanh chạy theo lợi nhuận bằng tăng trưởng kinh tế một cách phiến diện và hướng phát triển bền vững đồng thời cả về kinh tế, xã hội, môi trường.

1. Khả năng phát triển nhanh và bền vững

Con người dù nắm trong tay quyền lực, cũng *không thể* tùy tiện lựa chọn hướng phát triển nền kinh tế theo mong muốn của mình, bởi vì hướng phát triển nền kinh tế *do tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quyết định*. Chỉ khi con người có thể chế kinh tế phù hợp với yêu cầu lực lượng sản xuất thì mới phát triển nhanh và bền vững.

Sự chuyển hướng của kinh tế thị trường hiện đại theo xu thế phát triển bền vững đang diễn ra là do *lực lượng sản xuất trong nền kinh tế tri thức* đòi hỏi. Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) đã phê phán năm kiểu tăng trưởng của kinh tế thị trường tự do (tăng trưởng không thêm việc làm, tăng trưởng mở rộng khoảng cách phân hóa giàu nghèo, tăng trưởng không thúc đẩy dân chủ, tăng trưởng kinh tế không coi trọng văn hóa, tăng trưởng hiện nay làm hại cho mai sau) và đưa ra chương trình phát triển bền vững.

Thực tiễn còn cho thấy: *chỉ lực lượng sản xuất của kinh tế tri thức mới có khả năng phát triển nhanh và bền vững* - đó là cái cần thiết hàng đầu cho nước ta thực hiện định hướng XHCN. Có thể khẳng định rằng: *sớm có chiến lược phát triển kinh tế tri thức là sự bảo đảm thắng lợi cho định hướng XHCN*. Nếu chậm trễ thì định hướng XHCN chỉ là mong muốn chủ quan và sẽ hứng chịu hậu quả nhiều mặt khi nước ta đã hội nhập.

2. Những điều kiện để phát triển nhanh và bền vững theo định hướng XHCN

Đối với nước ta, mọi điều kiện để phát triển nhanh và bền vững phải

hướng tất cả vào xây dựng *nền kinh tế tri thức Việt Nam*. Đó là cứu cánh, là tương lai của sự phồn vinh, của định hướng XHCN. Muốn vậy phải tìm ra con đường rút ngắn nhưng có tính khả thi để kết hợp tốt nội lực với ngoại lực *trên từng bước* xây dựng kinh tế tri thức. Dưới đây là những điều kiện chung, chủ yếu nhất:

Về mặt kinh tế: mọi hoạt động thương mại, đầu tư, quy hoạch phải được *chuẩn hóa* dần theo tiêu chí quốc tế, và được đánh giá, kiểm tra dựa trên các tiêu chuẩn đó.

Theo Tổng cục Tiêu chuẩn-đo lường-chất lượng thì nước ta hiện có khoảng 5.600 tiêu chuẩn quốc gia, hàng vạn tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn cơ sở; tuy nhiên tổ chức hoạt động tiêu chuẩn còn mang dấu ấn của cơ chế cũ. Điều đáng nói là dự định đến 2010, nước ta mới rà soát để xóa bỏ những tiêu chuẩn lạc hậu. Hiện nay tiêu chuẩn lạc hậu nhiều, lại nhiễm bệnh thành tích phổ biến, kiểm tra, kiểm soát yếu là những rào cản nước ta hiện đại hóa.

Về mặt văn hóa-xã hội: yêu cầu đổi mới lĩnh vực giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ theo *yêu cầu xây dựng nền kinh tế tri thức* đã rất cấp bách. Hiện nay, tỷ lệ công nghệ cao trong doanh nghiệp Việt Nam là 2-3%, còn Thailand là 30%, Malaysia là 51%, Singapore là 73%. Vì vậy, ở các lĩnh vực này cần một sự đột phá, sáng tạo (chứ không chỉ sao chép nước khác) bắt đầu từ thay đổi tư duy và phương pháp của các cấp lãnh đạo, quản lý, bắt đầu từ thẩm định các dự án đầu tư.

Về mặt chính trị: từ thực tế nổi lên hai yêu cầu: *một là*, đường lối chính

sách đã thể hiện quan điểm định hướng XHCN, nhưng *việc thực hiện và kiểm tra, đánh giá* còn bất cập. Tình trạng đó đang cản trở định hướng XHCN. *Hai là*, làm trong sạch và chuyên nghiệp hóa bộ máy quản lý các cấp. Tổ chức minh bạch quốc tế (TI) ngày 26/9/2007 đã công bố bảng xếp hạng *tình hình tham nhũng* ở 180 quốc gia, vùng lãnh thổ thì Việt Nam đứng thứ 123. Chất lượng bộ máy như vậy không có khả năng thực hiện định hướng XHCN để phát triển nhanh và bền vững. Vì vậy, yêu cầu cấp bách là phải có tư duy mới trong *công tác tổ chức, cán bộ*, phải chuẩn hóa các chức danh, trước hết là cấp trưởng. Nhờ đó mà định hướng XHCN được bảo đảm trong thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V. I. Lenin: toàn tập. Moskva: Tiến bộ, 1977.
2. Xem: Trần Ngọc Hiên. Chính sách kinh tế mới của Lenin và vận dụng vào điều kiện nước ta. H.: Sự thật, 1989 (tái bản).
3. Tiêu Phong. Hai chủ nghĩa một trăm năm. H.: Chính trị quốc gia, 2004.
4. Peter Nolan. Trung Quốc trước ngã ba đường. H.: Chính trị quốc gia, 2005.
5. UNDP. Khóa lấp sự cách biệt: xã hội dân sự mới nổi tại Việt Nam. H.: 2007.
6. François Jullien. Bàn về tính hiệu quả. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng, 2002.
7. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam. H.: Chính trị quốc gia, 2003.